| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH HÓA**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – H phúc** |
| Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ | *Đ, ngày 30 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ST, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Cầu Gáo, phường BQ, Th phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Th, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm ST, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 22 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm

ST, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố Cầu Gáo, phường BQ, Th phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Hoàng Xuân Th, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm ST, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Xuân Th nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 15/12/2011. Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi trưởng Th, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th do chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị H và anh Th xác định không có.

2.4. Về nợ chung: Chị H và anh Th xác định không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000$^{đ}$ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005275 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000$^{đ}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Phạm Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã SP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Kiểm**